

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh, bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc T, sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: **Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn 8/12; Con ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1968 và con bà **Võ Thị H**, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ 03; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 14/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: **Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn 12/12; Con ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1957 và con bà **Đậu Thị H1**, sinh năm 1969. Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là thứ 02; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 14/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1968; địa chỉ: **Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1990 (Địa chỉ: **Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**). (Vắng mặt)

2. Ông **Phan Đức H2**, sinh năm 1967 (Địa chỉ: **Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2024, **Phạm Ngọc T** đang đi bộ ở đường liên thôn thuộc **thôn D, xã H, huyện K** thì thấy 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đang đi xe máy chở theo 1 thùng xốp màu vàng có kẻ sọc đỏ trắng. Người đàn ông này nói với **T** là bán pháo với giá 900.000 đồng/hộp pháo. Thêm mua 16 hộp với số tiền 14.400.000 đồng và mang số pháo cất giấu ở khu vực trước công nhà ông **Phạm Văn B** (bố **T**) ở **thôn D, xã H, huyện K**. Khoảng 19 giờ cùng ngày tại quán nhậu thuộc khu vực **hồ T, thị trấn P, huyện K** thì Thêm qua bàn mời **Nguyễn Văn Q** uống bia và có nói với **Q** là **T** có bán pháo hoa nổ nên **Q** hỏi mua 05 hộp pháo hoa nổ với giá 1.500.000 đồng/hộp pháo. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/01/2024, **T** đi xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47M1-44379 đến nhà **Q** ở **thôn B, xã H, huyện K** giao 01 túi đen bên trong có 05 hộp pháo nổ. **Q** nói với **T** là mai trả tiền, **T** đồng ý. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy **Công an huyện K** phát hiện tại khu vực đường liên thôn thuộc **thôn D, xã H, huyện K**, **T** đang cất giấu thùng xốp màu vàng có sọc đỏ, trắng, bên trong có 11 khối hộp kích thước 17cm x 17cm x 10 cm bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy trụ được liên kết với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác **Công an huyện K** đến khám xét khẩn cấp nơi ở **Q** và thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 khối hộp kích thước 17 cm x 17 cm x 10 cm bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy trụ được liên kết với nhau.

Bản Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của **Phòng K Công an tỉnh K** hiện:

“- 16 (mười sáu) khối hộp gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

- Tổng trọng lượng của 16 (mười sáu) khối hộp là 26,57 kg (hai mươi sáu phẩy năm mươi bảy kilogram), trong đó:

* 11 (mười một) khối hộp trong thùng xốp có hình dấu của **Công an xã H** có trọng lượng 17,058 kg.

* 05 (năm) khối hộp trong thùng xốp có hình dấu của **Công an xã H** có trọng lượng 9,512 kg.”

Về vật chứng bị thu giữ: 11 (mười một) khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17 cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy trụ được liên kết với nhau, có tổng khối lượng khoảng 17 kg (mười bảy kilogram); 01 xe máy hiệu honda Air blade màu đen, Biển kiểm soát: 47M1-44379.

05 (năm) khối hộp, mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 49 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau, có tổng khối lượng khoảng 9,5 kg (chín phẩy năm kilogram).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo **Phạm Ngọc T** về tội “*Buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 13 (mười ba khối hộp) mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài được niêm phong theo quy định là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47M1-44379 cho ông **Phạm Văn B** là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 08/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc **thôn D, xã H, huyện K, Phạm Ngọc T** đang cất giấu thùng xốp màu vàng có sọc đỏ, trắng, bên trong có 11 khối hộp pháo nổ có trọng lượng 17,058 kg thì bị Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy **Công an huyện K** phát hiện bắt giữ. Sau khi bị phát hiện **T** khai mua tổng cộng 16 hộp pháo của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với giá 900.000đồng/hộp sau đó bán cho **Nguyễn Văn Q** 05 hộp với giá 1.500.000 đồng/hộp với. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác nêu trên đến khám xét nơi ở **Nguyễn Văn Q** và thu giữ 01 túi nilon màu đen bên trong có 05 khối hộp pháo nổ có khối lượng 9,512 kg. Quá trình điều tra **T, Q** khai nhận việc **T** bán **P** cho **Q** với mục đích kiếm lời, còn **Q** mua pháo với mục đích sử dụng.

Nhận thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền trong việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhất là tại thời điểm này các cơ quan Nhà nước và chính quyền địa phương đang đẩy mạnh tuyên truyền cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ và vận chuyển trái phép chất nổ, vật liệu nổ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc mua bán, tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật và vụ lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xác định hành vi của **Phạm Ngọc T** đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; hành vi của **Nguyễn Văn Q** đã cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244,

246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T sau khi bán 05 hộp pháo cho Q với giá 1.500.000 đồng/hộp thành tiền là 7.500.000 đồng và khi có Quyết định đưa vụ án xét xử đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính trên. Do đó, bị cáo Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T làm nghề tự do thu nhập thấp, bị cáo Q làm nghề kinh doanh nhưng thu nhập không ổn định và thấp nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 13 (mười ba khối hộp) mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài được niêm phong theo quy định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe máy hiệu Honda Air Blade, màu đen, biển số 47M1-44379, quá trình điều tra xác định do ông Phạm Văn B (bố bị cáo T) là chủ sở hữu. Việc bị cáo T tự ý lấy xe máy trên sử dụng vào việc phạm tội ông B không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại tài sản trên cho ông B là có căn cứ. HĐXX chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) bị cáo T tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án đây là tiền bị cáo T bán pháo nổ cho bị cáo Q nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán pháo hoa nổ cho Phạm Ngọc T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T 02 (Hai)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04 (Bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Ngọc T** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn Q** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, lệnh cấm xuất cảnh đối với bị cáo **Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Q** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/3/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 13 (mười ba khối hộp) mỗi khối hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài được niêm phong theo quy định.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/02/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc)

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) *(Vật chứng theo Biên lai thu số 60AA/2021/0006290 của Chi*

cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo **Phạm Ngọc T, Nguyễn Văn Q** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc;
- UBND xã Hòa An, huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Đình Tính